

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 26/KH-ĐGS, ngày 29/7/2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện về giám sát kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành giám sát đối với 16 cơ quan, đơn vị (trong đó, giám sát trực tiếp 07 cơ quan, đơn vị¹; giám sát qua báo cáo 09 cơ quan, đơn vị²). Qua giám sát, Đoàn nhận xét, đánh giá như sau:

I. VIỆC CHẤP HÀNH NGHỊ QUYẾT³, KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

1. Đối với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát: Hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát đã chấp hành Nghị quyết, Kế hoạch giám sát, xây dựng báo cáo gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đảm bảo theo thời gian quy định; bố trí địa điểm, mời thành phần tham dự làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan khi Đoàn giám sát yêu cầu.

2. Đối với thành viên trong Đoàn giám sát: Hầu hết thành viên trong Đoàn giám sát đã chủ động, phát huy trách nhiệm, tập trung nghiên cứu báo cáo, tài liệu, hồ sơ, nắm bắt những vấn đề liên quan, tham gia đầy đủ các cuộc giám sát. Phương pháp làm việc của Đoàn khoa học, đảm bảo kế hoạch, theo hướng nghiên cứu trước báo cáo của các cơ quan, đơn vị và văn bản, dữ liệu liên quan; trực tiếp làm việc, trao đổi, thảo luận, đề nghị làm rõ nội dung của chuyên đề giám sát tích hợp với đi kiểm tra thực tế tại một số địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và triển khai kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 11/4/2023 về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững. Để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định thành lập các Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Đoàn kiểm tra để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo,

¹ UBND huyện và xã Đăk Pxi, Đăk Long, Đăk Ui, Ngok Wang, Ngok Réo, Đăk Hring.

² Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Dân tộc, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; UBND xã Đăk La, Hà Môn, Đăk Mar, Đăk Ngok, thị trấn Đăk Hà.

³ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

giai đoạn 2021 - 2025; tiến hành xây dựng kế hoạch hằng năm, giao kế hoạch, cụ thể hóa văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, đề ra mục tiêu phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân.

Trên cơ sở văn bản của huyện và cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể trong công tác giảm nghèo, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, có **11/11** xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo⁴ và Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, đảm bảo đề theo dõi kịp thời, sâu sát tình hình thực hiện công tác giảm nghèo; phân công công chức Văn hóa xã hội (*phụ trách lĩnh vực lao động - Thương binh xã hội*) chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương.

2. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

2.1. Về thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ:

Tính đến thời điểm giám sát, tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện nhìn chung đã đem lại hiệu quả tích cực, cơ bản đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo⁵ giảm từ 2.692 hộ, tương đương 14,87%⁶ xuống còn **805** hộ, tương đương **4,28%**⁷; tỷ lệ hộ nghèo⁸ bình quân hằng năm giảm **3,5%**, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2.545 hộ, tương ứng 30,37%⁹, xuống còn **712** hộ, tương ứng **8,3%**¹⁰, bình quân hằng năm giảm hơn **10%**. Hầu hết dự án, tiểu dự án qua thực hiện đã tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và nhiều nhóm đối tượng khác được tiếp cận, sử dụng hợp lý, đúng mục đích. Một số nội dung có sự lồng ghép, ưu tiên thực hiện các dự án có tính liên kết chuỗi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại địa phương.

2.2. Về thực hiện các Dự án:

Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ năm 2022 đến năm 2024 là **32.353** triệu đồng¹¹. Trong đó ngân sách Trung ương 27.308 triệu đồng¹²; Ngân sách địa phương 5.045 triệu đồng¹³. Đã thực hiện giải ngân¹⁴ **16.065** triệu đồng¹⁵, đạt **49,65%**. Trong đó ngân sách Trung ương 11.233 triệu đồng¹⁶, đạt **41,13%**; Ngân sách địa phương 4.832 triệu đồng¹⁷, đạt 95.77%. Cụ thể như sau:

⁴ Các Chương trình mục tiêu quốc gia.

⁵ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

⁶ Cuối năm 2021.

⁷ Cuối năm 2023.

⁸ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

⁹ So với tổng số hộ đồng bào DTTS (cuối năm 2021).

¹⁰ Cuối năm 2023.

¹¹ Năm 2022: 6.649 triệu đồng; năm 2023: 11.940 triệu đồng; năm 2024: 13.760 triệu đồng.

¹² Năm 2022: 4.391 triệu đồng; năm 2023: 10.416 triệu đồng; năm 2024: 12.501 triệu đồng.

¹³ Năm 2022: 2.258 triệu đồng; năm 2023: 1.524 triệu đồng; năm 2024: 1.263 triệu đồng.

¹⁴ Tính đến thời điểm giám sát.

¹⁵ Năm 2022: 5.508 triệu đồng; năm 2023: 8.884 triệu đồng; năm 2024: 1.673 triệu đồng.

¹⁶ Năm 2022: 3.250 triệu đồng; năm 2023: 7.360 triệu đồng; năm 2024: 623 triệu đồng.

¹⁷ Năm 2022: 2.258 triệu đồng; năm 2023: 1.524 triệu đồng; năm 2024: 1.050 triệu đồng.

(1) **Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:** Triển khai thực hiện **15** mô hình/10 xã, thị trấn với tổng số hộ được hỗ trợ là **346** hộ¹⁸. Trong đó, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng 13 mô hình/225 bò cái sinh sản; hỗ trợ phát triển sản xuất 01 mô hình/210 con dê cái sinh sản và 01 mô hình/83.515kg phân NPK để chăm sóc cây cà phê trong thời kỳ thu hoạch. Tổng nguồn vốn bố trí thực hiện là **10.253** triệu đồng, đã giải ngân **5.458** triệu đồng, đạt **53,23%**.

(2) **Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:**

- **Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:** Thực hiện phê duyệt **10** dự án/10 xã, thị trấn với tổng số **81** hộ tham gia¹⁹; hỗ trợ 126 con gia súc (60 con dê cái sinh sản, 66 con bò cái sinh sản), triển khai 01 dự án mô hình hỗ trợ giống cây trồng²⁰ với diện tích 89,23 ha/530 hộ²¹. Tổng nguồn vốn bố trí là **4.290** triệu đồng, thực hiện giải ngân **2.607** triệu đồng, đạt **60,76%**.

- **Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng:** Thực hiện việc cân đo nhân trắc cho trẻ từ 02-16 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi với **9.867** cháu; mua sản phẩm đa vi chất dinh dưỡng cấp cho **106** cháu từ 02-16 tuổi. Tổng nguồn vốn bố trí là **1.381** triệu đồng, đã giải ngân **531** triệu đồng, đạt **38,45%**.

(3) **Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:**

- **Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:** Thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn với **23** lớp/337 chỉ tiêu lao động. Trong đó, lao động thuộc hộ nghèo 252 lao động, hộ cận nghèo 45 lao động, hộ mới thoát nghèo 50 lao động²². Tổng nguồn vốn bố trí là **6.890** triệu đồng, đã giải ngân **771** triệu đồng, đạt **11,19%**.

- **Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững:** Phối hợp Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức truyền thông, tuyên truyền hướng nghiệp, tư vấn việc làm tại **11** xã, thị trấn, với hơn **49.688** lượt phiếu quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư được cập nhật; hỗ trợ tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm 65 hội nghị/3.382 lao động và 08 hội nghị tư vấn việc làm, 02 lớp tập huấn. Tổng nguồn vốn bố trí là **1.985** triệu đồng, đã giải ngân **350** triệu đồng, đạt **17,62%**.

(4) **Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:**

- **Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin:** Thực hiện hỗ trợ đầu tư mới, thay thế hệ thống cụm loa không dây FM sang hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã Đăk Long. Tổng nguồn vốn bố trí là **361** triệu đồng, đã giải ngân **359** triệu đồng, đạt **99,44%**.

- **Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:** Lắp đặt cụm pano truyền thông giảm nghèo tại 04 xã²³; tổ chức 03 Chương trình truyền thông và thông tin, đối thoại trực tiếp với khoảng 320 lượt người dân; treo 50 băng rôn tuyên truyền trong Tháng Vì người nghèo; in cấp hơn 5.000 tờ rơi truyền thông

¹⁸ 161 hộ nghèo, 100 hộ cận nghèo, 75 hộ mới thoát nghèo, 10 hộ thuộc đối tượng khác.

¹⁹ 45 hộ nghèo, 19 hộ cận nghèo, 17 hộ mới thoát nghèo; Trong đó hộ dân tộc thiểu số 58 hộ, hộ có phụ nữ DTTS được hỗ trợ là 7 hộ.

²⁰ tổng số lượng cây ăn quả, cây mắc ca ghép là: 12.544 cây (Chôm chôm Thái: 2.962 cây; Mít Thái: 1.388 cây; Cam sành: 1.451 cây; Quýt đường: 1.358 cây; Mắc ca ghép: 5.385 cây).

²¹ Hộ nghèo: 215 hộ; hộ cận nghèo: 177 hộ; hộ mới thoát nghèo: 138 hộ.

²² Năm 2022: Tổ chức đào tạo nghề lao động nông thôn, đã thực hiện mở 08 lớp/162 học viên; Năm 2023 đào tạo nghề 7 lớp/126 học viên; năm 2024 đào tạo nghề 02 lớp/49 học viên.

²³ Đăk Long, Ngọc Réo, Đăk Pxi, Đăk Ui, xã Đăk Hring.

về dự án phát triển sản xuất cộng đồng, tư vấn giáo dục nghề nghiệp. Tổng nguồn vốn bố trí là **381** triệu đồng, đã giải ngân **270** triệu đồng, đạt **70,86%**.

(5) Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- *Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện chương trình:* Tổ chức 127 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo với sự tham gia của 1.120 lượt cán bộ, công chức; tổ chức học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, kiến thức về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cho 551 cán bộ, công chức cấp xã, 157 cán bộ thôn trưởng, Tổ trưởng tổ dân phố. Tổng nguồn vốn bố trí là **1.129** triệu đồng, đã giải ngân **841** triệu đồng, đạt **74,49%**.

- *Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá:* Thực hiện 06 đợt thực kiểm tra giám sát tại 11 xã, thị trấn; 07 đợt kiểm tra công tác điều tra, rà soát hộ nghèo tại 11 xã, thị trấn. Tổng nguồn vốn bố trí là **638** triệu đồng, đã giải ngân **314** triệu đồng, đạt **49,21%**.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

1.1. Về chấp hành kế hoạch giám sát:

- *Đối với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát:* Có **02** cơ quan gửi báo cáo phục vụ hoạt động giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm so với thời gian quy định (*Ủy ban nhân dân xã ĐăkHring, ĐăkPxi*²⁴); nội dung báo cáo đánh giá chưa đầy đủ, trọng tâm, chưa bám sát đề cương theo yêu cầu của kế hoạch giám sát²⁵.

- *Đối với thành viên Đoàn giám sát:* Vẫn còn trường hợp chưa bố trí thời gian tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Về triển khai thực hiện Chương trình:

- Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm tuy đạt mục tiêu được giao song chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo có thể xảy ra. Tiến độ thực hiện dự án, tiểu dự án tại một số xã, thị trấn chậm, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đạt thấp²⁶.

- Trong quá trình thực hiện còn để xảy ra sai sót, vi phạm, dẫn đến cán bộ, công chức bị kiểm điểm, xử lý kỷ luật²⁷; chưa thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện dự án²⁸; hiệu quả một số dự án mang lại chưa cao²⁹; việc thực hiện cam kết của người dân liên quan đến yếu tố vệ sinh, chuồng trại, chăm sóc vật nuôi... chưa tốt, có trường hợp gia súc bị chết³⁰.

- Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp³¹, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo³², hỗ trợ việc làm bền vững³³ tại một số địa phương không

²⁴ Kế hoạch số 26/KH-DGS, ngày 29/7/2024 của Đoàn giám sát quy định thời hạn gửi báo cáo chậm nhất trong ngày **15/8/2024**, nhưng UBND xã ĐăkPxi gửi báo cáo vào ngày **16/8/2024**; UBND xã ĐăkHring gửi ngày **29/8/2024**.

²⁵ Hầu hết báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

²⁶ Xã Ngok Réo đạt 3,8%, ĐăkUi đạt 1,08%, xã Đăk Pxi đạt 4,6%, xã NgokWang 4,7%, xã ĐăkLong đạt 11,3%, xã ĐăkLa đạt 13,06%, xã Đăk Hring đạt 4,5%, xã ĐăkLa đạt 13,06%.

²⁷ Dự án hỗ trợ bò cái sinh sản (tiểu dự án 1-Dự án 3) tại xã Ngok Wang chưa đảm bảo theo yêu cầu mục tiêu của dự án, chưa tổ chức thực hiện đúng quy định.

²⁸ Chủ tịch UBND xã Ngok Réo không nắm được số dê bị chết và bị mất đối với các dự án nuôi dê đang được triển khai thực hiện tại địa bàn.

²⁹ Dự án Hỗ trợ giống dê cái sinh sản tại xã Ngok Réo

³⁰ Bò bị chết tại xã Đăk Pxi 4 con, Đăk Long 03 con, ĐăkUi 05 con, NgokWang 02 con, xã ĐăkHring 05 con...

³¹ Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3 - Dự án 4.

³² Dự án 2.

³³ Tiểu dự án 3-dự án 4.

thực hiện được, phải xin điều chỉnh sang dự án khác hoặc trả lại vốn, chuyển nguồn sang năm sau³⁴.

- Việc thực hiện tiểu dự án 2 - dự án 3 - Cải thiện dinh dưỡng tại một số xã chưa hỗ trợ được sản phẩm đa vi chất dinh dưỡng, chỉ mới hoàn thành việc tổ chức khảo sát, đánh giá, phân loại đối tượng được cân đo nhân trắc và cân đo nhân trắc³⁵. Một số dự án, chính sách hỗ trợ sản xuất cho người dân triển khai chưa đúng thời điểm và thời vụ dẫn đến hiệu quả chưa cao (*tiểu dự án 1- dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trong năm 2023*).

- Việc lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện chương trình, dự án chưa nhiều, còn phân tán; việc huy động nguồn lực khác ngoài ngân sách Nhà nước còn hạn chế³⁶.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong rà soát điều chỉnh, thẩm định nội dung, hồ sơ thuộc các dự án, tiểu dự án chưa chặt chẽ, kịp thời dẫn đến một số nội dung chậm triển khai thực hiện³⁷.

- Một số xã chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình; chưa có các giải pháp để huy động nguồn lực đầu tư cho Chương trình như huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Hầu hết Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tại địa bàn³⁸.

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo ở một số địa phương, cơ sở chưa đầy đủ, thiếu chủ động trong công tác phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện, việc điều chỉnh chỉ tiêu giảm nghèo ở cơ sở còn lúng túng. Vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các địa phương và một số Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện chưa cao. Việc triển khai các chính sách, dự án giảm nghèo ở cơ sở còn nhỏ lẻ, dàn trải, chưa thực sự là động lực cho người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Nhận thức của một số hộ nghèo ở một số nơi chưa có sự thay đổi; tư duy và các kỹ năng về ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất vẫn còn hạn chế. Một số hộ nghèo chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất, còn tư tưởng sợ nợ không dám vay. Một số dự án, tiểu dự án được giao chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công chức tại một số xã, thị trấn còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa chủ động nghiên cứu, kịp thời tham mưu thực hiện các quy trình, quy định, thủ tục đối với nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2.1. Nguyên nhân khách quan: Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình chưa kịp thời dẫn

³⁴ Xã NgokWang, xã NgokRéo, xã ĐăkUi, xã ĐăkLa.

³⁵ Xã ĐăkPxi, xã NgokWang, NgokRéo, ĐăkUi, ĐăkLa.

³⁶ UBND xã Ngok Réo, Đăk La, Ngok Wang, ĐăkPxi, Đăk Long, Hà Môn,...

³⁷ Theo báo cáo của UBND xã Ngok Réo; Ngok Wang, Đăkpxi.

³⁸ UBND xã NgokWang, NgokRéo, ĐăkLong, ĐăkPxi...

đến khó thực hiện³⁹. Nguồn vốn phân bổ lớn trong khi Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản. Một số dự án, tiểu dự án không có đối tượng hỗ trợ.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Hội đồng nhân dân huyện: Xem xét cho ý kiến đối với báo cáo kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

(1) Xây dựng kế hoạch, khắc phục những hạn chế được nêu tại **mục 1, phần III** của báo cáo giám sát, xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện chậm, hiệu quả của một số chương trình, dự án chưa cao; tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiểu dự án, dự án trong Chương trình, đảm bảo giải ngân các nguồn vốn đạt hiệu quả giúp nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân.

(2) Chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiên cứu lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách có liên quan trong việc triển khai, thực hiện. Huy động nguồn lực để thực hiện tốt và có hiệu quả các dự án, tiểu dự án Chương trình, trong đó chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, kết quả giảm nghèo thật sự bền vững; khai thác triệt để, hiệu quả các tiềm năng thế mạnh của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

(3) Khẩn trương xem xét điều chuyển, đề nghị điều chuyển các nội dung của dự án, tiểu dự án không có đối tượng thụ hưởng hoặc không có điều kiện để triển khai thực hiện sang các nội dung thuộc dự án, tiểu dự án khác để các địa phương kịp thời triển khai thực hiện.

(4) Theo dõi, giám sát chặt chẽ và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, dự án, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở để kịp thời điều chỉnh, khắc phục khó khăn, bất cập. Trong đó, kiểm soát chặt chẽ kết quả rà soát, hạn chế sai sót đối tượng được thụ hưởng từ chính sách giảm nghèo; thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý vi phạm (nếu có).

(5) Có giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, tạo chuyển biến trong Nhân dân, giúp hộ nghèo hiểu rõ về mục tiêu, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác giảm nghèo, tự giác vươn lên, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách, nguồn lực được hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

(6) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, dự án, lồng ghép, xác định nguồn vốn của chương trình. Thẩm định các dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của các địa phương trình theo đúng quy định.

³⁹ (1) Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; (2) Thông tư số 55/TT-BTC ngày 15/8/2023 sửa đổi, bãi bỏ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022; (3) Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2023; (4) Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022; (5) Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung Thông tư 09.

(7) Thực hiện giao chỉ tiêu giảm nghèo phải phù hợp, tập trung vào phân loại nguyên nhân nghèo để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo phù hợp.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

(1) Tập trung khắc phục tất cả các hạn chế đã được Đoàn giám sát đánh giá chỉ ra. Khẩn trương triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, đảm bảo hoàn thành việc giải ngân nguồn vốn trong năm 2024; đối với những dự án, tiểu dự án không có đối tượng thụ hưởng hoặc không có nội dung để thực hiện cần rà soát chặt chẽ, đề nghị cấp trên xem xét điều chỉnh để triển khai thực hiện.

(2) Nghiên cứu lồng ghép nguồn vốn, nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách có liên quan đến giảm nghèo để thực hiện đảm bảo, hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

(3) Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo kết quả rà soát chính xác, đúng thực trạng, để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ phù hợp đối với từng dự án, tiểu dự án. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo.

(4) Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo đến các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức và tự giác vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

(5) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, Tổ thẩm định của huyện trong việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án nhằm đảm bảo hoàn thành các dự án trong năm 2024.

(6) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý Chương trình theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát chuyên đề Hội đồng nhân dân huyện về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban TT MTTQVN huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Tổ Đại biểu HĐND xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Phạm Văn Lập**